

PHẦN 4. KÉO THẺ ĐÁP ÁN (DRAG AND DROP)

Kéo các thẻ số ở ô bên trên thả vào vị trí thích hợp ở bảng bên dưới:

Các thẻ đáp án:	60 phút	1000 g	100 cm	10 mm
-----------------	---------	--------	--------	-------

Đơn vị đo	Giá trị tương đương
Câu 12. 1 m = ...	
Câu 13. 1 kg = ...	
Câu 14. 1 giờ = ...	
Câu 15. 1 cm = ...	

PHIẾU BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN LỚP 3

(Tích hợp cú pháp tạo tương tác Liveworksheets)

Họ và tên học

sinh:

Lớp: 3.....

PHẦN 1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (MULTIPLE CHOICE)

Khoanh tròn hoặc chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số liền sau của số 429 là:

A. 428

B. 430

C. 431

D. 420

Câu 2. Phép tính $500 + 30 + 7$ viết thành số là:

A. 537

B. 573

C. 357

D. 735

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $4\text{ m } 5\text{ cm} = \dots\text{ cm}$ là:

A. 45 cm

B. 405 cm

C. 450 cm

D. 504 cm

Câu 4. Trong phép chia có dư với số chia là 5, số dư lớn nhất có thể là:

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

PHẦN 2. ĐIỀN ĐÁP ÁN ĐÚNG (FILL IN THE BLANK)

Tính và điền kết quả chính xác vào ô trống:

Câu 5. Kết quả của phép tính $246 + 351$ là:

Câu 6. Kết quả của phép tính $782 - 245$ là:

Câu 7. Tìm x , biết $x \times 6 = 48$. Đáp số $x =$

Câu 8. Một hình vuông có cạnh dài 8 cm. Chu vi hình vuông đó là: cm.

PHẦN 3. BÀI TẬP NỐI (MATCHING)

Nối phép tính ở cột bên trái với kết quả đúng ở cột bên phải:

Câu 9: 7×8

A. 6

Câu 10: $45 : 5$

B. 56

Câu 11: $36 : 6$

C. 9